

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ.

V/v: Bảo dưỡng định kỳ 6 tháng cuối năm 2022 của các trang thiết bị mặt đất tại Cảng HKQT Phú Bài

Cảng hàng không quốc tế Phú Bài - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi cung cấp dịch vụ Hạng mục mua sắm: “**Bảo dưỡng định kỳ 6 tháng cuối năm 2022 của các trang thiết bị mặt đất tại Cảng HKQT Phú Bài**”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- Yêu cầu sản phẩm: *Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm*
- Đơn chào giá, bảng tổng hợp chào giá: *Mẫu 01, Mẫu 02 đính kèm*
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;
- Giá trị: Đề nghị chào giá trọn gói đã bao gồm thuế GTGT, vận chuyển.
- Đồng tiền chào giá, thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ)
- Thanh toán: Thỏa thuận chi tiết khi đàm phán hợp đồng. Không chấp nhận yêu cầu tạm ứng quá 20% giá trị hợp đồng.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật của cơ quan, đơn vị, tổ chức và phải được đóng dấu đúng theo quy định.
- Hàng hóa cung cấp phải đảm bảo chất lượng, mới 100%, đúng mẫu mã yêu cầu và tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.
- Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Hồ sơ chào giá có hiệu lực ít nhất **30 ngày** kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ chào giá.
- Các tiêu chí yêu cầu về thông tin chào giá đã nêu trên là yêu cầu bắt buộc. Các đơn vị cung cấp báo giá phải đảm bảo thỏa mãn đầy đủ các tiêu chí trên. Trường hợp không đạt 01 trong các tiêu chí trên được xem là không đạt.

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: 15 giờ 00 phút ngày **30/11/2022**
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá hoặc theo đường bưu điện
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - Địa điểm: Văn thư tại Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Phú Bài
 - Địa chỉ: Khu 8 phường Phú Bài – thị xã Hương Thủy – tỉnh Thừa Thiên Huế

3. Thông tin liên hệ



- Cảng hàng không quốc tế Phú Bài – Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP

- Người liên hệ: Ông Trần Doãn Bảo, Số điện thoại: 0906456800

- Mọi liên hệ, thắc mắc liên quan tới công việc trong thời hạn nộp hồ sơ chào giá (trong giờ hành chính)

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Cung cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Phú Bài, ngày 23 Tháng 11 năm 2022

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG



Võ Quốc Thắng

638
CẢ
NG
T
NG
HÀ
T N
TH

PHỤ LỤC 1

Sản phẩm theo thông báo mời chào giá

STT	TÊN GỌI	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG
BĂNG CHUYỀN TỰ HÀNH GANGTAI (1 XE)				
1	Lọc nhớt	C-1511	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu tinh	FC-1502	Cái	1
3	Lọc nhiên liệu thô	FC-1104	Cái	1
BĂNG CHUYỀN TỰ HÀNH WEIHAI (1 XE)				
1	Lọc nhớt	T6737	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu	811/86	Cái	1
BĂNG CHUYỀN TỰ HÀNH TUG (1 XE)				
1	Lọc nhớt	O-01637	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu tinh:	WK723	Cái	1
3	Lọc nhiên liệu thô:	P550088 (P551847, P 551846)	Cái	1
4	Lọc thủy lực:	P552819	Cái	1
5	Lọc gió	A353B (110 x 85, L375)	Cái	1
BĂNG CHUYỀN KHÔNG TỰ HÀNH TIMSAN (1 XE)				
1	Lọc gió		Cái	1
ĐẦU KÉO TOYOTA (6 XE)				
1	Lọc nhớt	FC-1803 (O-1623)	Cái	6
2	Lọc nhiên liệu:	FC 1104	Cái	6
3	Lọc gió	(A1126) A1170	Cái	6
ĐẦU KÉO TLD (2 XE)				
1	Lọc nhớt	O-01637	Cái	1
2	Lọc nhớt	C-1511	Cái	1
3	Lọc nhiên liệu:	C 1104	Cái	1
4	Lọc nhiên liệu:	FC 1502	Cái	1
5	Lọc gió	A368	Cái	2

5-
ON
PHU
NG
G KH
M-C

6	Lọc dầu hộp số:	P551551	Cái	2
CÁP ĐIỆN ISUZU-TLD (1 XE)				
1	Lọc nhớt đầu xe (lọc lõi)	EO-1501	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu tinh đầu xe	EF-1509	Cái	1
3	Lọc nhớt đặc chủng	LF 3970 (P550428)	Cái	1
4	Lọc nhiên liệu thô đầu xe:	P550747 (P 551855, Parker R90T)	Cái	1
5	Lọc nhiên liệu tinh đặc chủng:	(Fleetguard FF 5421) P550881	Cái	1
6	Lọc nhiên liệu thô có tách nước đặc chủng	(Fleetguard FS 19732) P550848	Cái	1
CÁP ĐIỆN AVRICO (1 XE)				
1	Lọc nhớt đầu xe	C1303	Cái	1
2	Lọc nhớt đặc chủng	LF3000 (P553000)	Cái	1
3	Lọc nhiên liệu đặc chủng	FF 42000	Cái	1
4	Lọc nhiên liệu đặc chủng	BF-1280	Cái	1
5	Lọc nhiên liệu đặc chủng từ thùng đến bơm tay	CX 0708 (FF5052, WK723)	Cái	1
6	Lọc nước động cơ đặc chủng	Sakura WC- 5703	Cái	1
CÁP ĐIỆN IVECO -GUINAULT (1 XE)				
1	Lọc nhớt đầu xe	C1902 (IVECO PARTS 2995655)	Cái	1
2	Lọc nhớt đặc chủng	W962	Cái	1
3	Lọc nhiên liệu tinh ĐC:	W962/7	Cái	1
4	Lọc nhiên liệu thô ĐC:	DEUTZ 04504438 (PL 271/1)	Cái	1
5	Lọc nhiên liệu tinh đầu xe:	WK950/19	Cái	1
6	Lọc NL thô đầu xe:	GF30	Cái	1
THANG TỰ HÀNH MALLAGHAN (2 XE)				
1	Lọc nhớt	OSK- 01637	Cái	2

2	Lọc nhiên liệu tinh:	WK723	Cái	2
3	Lọc gió tinh thô	CF300, C15-300	Bộ	2
THANG TỰ HÀNH TLD 580 (4 XE)				
1	Lọc nhớt	OSK- 01637	Cái	2
2	Lọc nhớt	WK 712/4 (712/83)	Cái	2
3	Lọc nhiên liệu	296	Cái	2
4	Lọc nhiên liệu:	WK 723	Cái	2
5	Lọc dầu hộp số	P551551	Cái	2
THANG TỰ HÀNH APS FORD 450 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	C1303	Cái	1
THANG KHÔNG TỰ HÀNH ATA (2 XE – 1 XE CÓ SÀN NÂNG NGƯỜI TÀN TẬT)				
1	Lọc gió		Cái	2
2	Lọc nhiên liệu		Cái	2
THANG KHÔNG TỰ HÀNH TIMSAN (1 XE)				
1	Lọc gió		Cái	1
2	Lọc nhiên liệu		Cái	1
KHOẢNG ĐỘNG KHÍ GUINAULT (1 XE)				
1	Lọc nhớt đầu xe	P551102	Cái	1
2	Lọc nhớt đặc chủng	LF 4112	Cái	1
3	Lọc nhiên liệu đầu xe:	P550372	Cái	2
4	Lọc nhiên liệu đặc chủng :	P554620	Cái	2
5	Lọc nhiên liệu thô động cơ đặc chủng		Cái	1
6	Lọc gió máy sau xe khí nóng	P181137	Cái	1
7	Lọc hơi		Cái	1
XE CẮT CỎ (1 XE)				
1	Lọc nhớt	T19044	Cái	1

2	Lọc nhiên liệu:	RE508954	Cái	1
3	Lọc nhiên liệu tinh	RE508953	Cái	1
XE QUÉT ĐƯỜNG BĂNG (1 XE)				
1	Lọc nhớt đầu xe	Iveco 2992242 (BT7237)	Cái	1
2	Lọc nhớt đặc chủng	Hengst E161H01 (P550761)	Cái	1
3	Lọc nhiên liệu tinh đầu xe:	Iveco 2992241 (BF7922)	Cái	1
4	Lọc nhiên liệu thô đầu xe	IVECO 504086268 (WK1070F)	Cái	1
5	Lọc nhiên liệu đặc	chủng (P550632): (lọc lõi)	Cái	1
6	Lọc nhiên liệu thô đặc chủng:	Parker R160T (P550748)	Cái	1
7	Lọc dầu thủy lực	P177047	Cái	1
XE CHỖ KHÁCH COBUS (3 XE)				
1	Lọc nhớt máy sau	OSK- 01637	Cái	3
2	Lọc nhớt đầu xe	MANN HU931/5X (PF7199)	Cái	3
3	Lọc nhiên liệu tinh đầu xe	PF 7735 (P550632)	Cái	3
4	Lọc nhiên liệu thô đầu xe	R 010017 (R160-MER-01)	Cái	3
5	Lọc gió đầu xe	P 783198	Cái	3
6	Lọc nhiên liệu tinh máy sau	WK723	Cái	3
7	Lọc gió máy sau	C14 200	Cái	3
8	Lọc hơi	Wabco	Cái	3
XE CHỖ KHÁCH XINFA (1 XE)				
1	Lọc nhớt máy phụ	P550835	Cái	1
2	Lọc nhớt máy chính	W962	Cái	1
3	Lọc gió máy phụ	P953446	Bộ	1
4	Lọc gió tinh thô máy trước		Bộ	1
5	Lọc hơi	Wabco	Cái	1



6	Lọc nhiên liệu thô máy chính	PL 420	Cái	1
7	Lọc nhiên liệu tinh máy chính	WK 940/5	Cái	2
8	Lọc nhiên liệu máy phụ	P550834	Cái	1
9	Lọc dầu hộp số	BT8460 (P550606)	Cái	1
XE VỆ SINH WEIHAI (1 XE)				
1	Lọc nhớt	O-8212	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu tinh:	CLX 197A	Cái	1
3	Lọc nhiên liệu thô:	FC 1104	Cái	1
XE NƯỚC SẠCH TLD (1 XE)				
1	Lọc nhớt	C1515	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu thô	FC 1501	Cái	1
3	Lọc nhiên liệu tinh	WK 811/86	Cái	1
4	Lọc thủy lực	BT 287-10	Cái	1
5	Lọc gió	A6466	Cái	1
XE NÂNG HÀNG 3.5T (2 XE)				
1	Lọc nhớt	0-1637	Cái	2
2	Lọc nhiên liệu:	WK723	Cái	2
3	Lọc dầu thủy lực	R631G10	Cái	1
XE NÂNG HÀNG 7 TẤN (1 XE)				
1	Lọc nhớt	(P550768)	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu:	WK723	Cái	1
3	Lọc gió tinh thô	C15-300, CF300	Cái	1
XE NÂNG HÀNG 7 TẤN TREPEL (1 XE)				
1	Lọc nhớt	OSK- 01637	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu	WK 723	Cái	1

3852
CẢNG
G KH
TẾ P
G CÔN
HÀNG
NAM
HUY -

3	Lọc thủy lực	P175120	Cái	1
4	Lọc gió tinh thô	C15-300, CF300	Bộ	1
XE KÉO ĐẨY WGQY (1 XE)				
1	Lọc nhớt	LF16015 (P550520)	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu	(Fleetguard FS 19732) P550848	Cái	1
3	Lọc dầu hộp số	P765075	Cái	1
XE KÉO ĐẨY TLD 150 (1 XE)				
1	Lọc nhớt:	719/5	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu tinh:	WK 723	Cái	1
3	Lọc dầu hộp số:	P765075	Cái	1
4	Lọc gió:	C15-300, CF300	Bộ	1
XE KÉO ĐẨY TLD 250 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	LF 3970 (P550428)	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu thô)	(Fleetguard FS 19732) P550848	Cái	1
3	Lọc nhiên liệu tinh	(Fleetguard FF 5421) P550881	Cái	1
4	Lọc dầu hộp số (lọc lõi)		Cái	1
5	Lọc gió	AF 25962 (P613334)	Cái	1
XE KÉO ĐẨY SCHOPF (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W962	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu	WK962/7	Cái	1
3	Lọc nhiên liệu thô	DEUTZ 04504438 (PL 271/1)	Cái	1
4	Lọc dầu hộp số	P764729	Cái	1
XE KHÍ LẠNH TLD (1 XE)				
1	Lọc nhớt đầu xe	C1515	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu tinh đầu xe	WK811/86	Cái	1
3	Lọc nhiên liệu thô đầu xe	FC1501	Cái	1
4	Lọc nhớt đặc chủng	W962	Cái	1

5	Lọc nhiên liệu tinh đặc chủng	WK723	Cái	1
---	----------------------------------	-------	-----	---

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: ____/____/2022

Hạng mục hàng hóa, dịch vụ cung cấp: **“Bảo dưỡng định kỳ 6 tháng cuối năm 2022 của các trang thiết bị mặt đất tại Cảng HKQT Phú Bài”**

- Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời chào giá, chúng tôi (Công ty _____, cam kết thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ hạng mục **“Bảo dưỡng định kỳ 6 tháng cuối năm 2022 của các trang thiết bị mặt đất tại Cảng HKQT Phú Bài”** theo đúng yêu cầu của thông báo mời chào giá, chi tiết về giá cả của hàng hóa tại bảng giá chào của hàng hóa đính kèm.

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
2. Thời gian hoàn thành bàn giao, nghiệm thu: Trong tháng 12/2022
3. Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
4. Địa điểm thực hiện: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài;
5. Phương thức thanh toán:
 - Thanh toán: 100% sau khi bàn giao nghiệm thu, thanh lý hợp đồng hoặc tạm ứng ...% *[ghi rõ yêu cầu trường hợp tạm ứng, không tạm ứng quá 20% giá trị hợp đồng]*
 - Hình thức: Chuyển khoản
6. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ chào giá
7. Hồ sơ tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm kèm theo bao gồm:

.....

Chúng tôi cam kết:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đang hoạt động hợp pháp;
- Không đang trong thời gian tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Những thông tin kê khai trong đơn chào giá là trung thực và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Pháp luật.

Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi bảo đảm sẽ thực hiện hợp đồng đúng theo yêu cầu của thông báo mời chào giá và đúng theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

STT	Tên hàng hóa	Mã sản phẩm	Đơn vị tính	Đơn giá chưa VAT (VND)	Đơn giá đã có VAT (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
4					
5					
6					
TỔNG CỘNG					

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]